

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1983; cư trú tại: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án về thay đổi quyền nuôi con chung.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Hồng P xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 29/11/2011. Anh chị thống nhất thay đổi người nuôi con chung như sau: Giao chị Lê Thị Hồng T là mẹ đẻ của cháu được quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh C kể từ ngày các bên thoả thuận giao con cho nhau đến khi có sự thay đổi khác. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có yêu cầu khác.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006525 ngày 28/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện KSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(đã ký)

Đỗ Văn Nghiêm